

Bản án số: 54/2018/HSST

Ngày: 10-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Hoàng Mai

Cán bộ hưu trí phường B – thành phố L

2. Ông Đặng Hữu Tấn

Cán bộ hưu trí xã H – thành phố L

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2018/HSST ngày 17/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXXST-HS ngày 24/4/2018 đối với bị cáo:

Trương Tấn K, sinh năm 1971 tại thành phố L, tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 29/1B, khóm T, phường T, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Công T(chết) và bà Nguyễn Thị M; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị C, sinh năm 1980 và có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007; tiền sự, tiền án: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm khỏi nơi trú số 03/2018/HSST-LCCT ngày 17/4/2018 và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Bà Trần Thị N, sinh năm 1962. Địa chỉ: số 6/15, khóm H, phường T, thành phố L, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1956. Địa chỉ: 29/2A, khóm T, phường T, thành phố L, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 20/01/2018, bà Trần Thị N đến kho của Công ty A để mua gạo. Đến đây, bà N ngồi trên tấm ván gỗ nói chuyện với Trương Tấn K (công nhân bốc vác tại kho gạo của Công ty A) thì có chuông điện thoại gọi đến nên bà N lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus ra nghe rồi để trên tấm gỗ và ra xe ô tô của chị M (con của bà N) dừng cách đó khoảng 03m để nhận tiền. Lợi dụng lúc này, K lấy trộm chiếc điện thoại của bà N đem về nhà nhờ ông Nguyễn Thành P tắt nguồn và giữ hộ rồi quay trở lại kho gạo. Khi gặp K, bà N hỏi có thấy chiếc điện thoại để trên tấm gỗ thì bà N cho 500.000đ nhưng K bảo không biết nên đến Công an phường T trình báo. Sau đó, Công an phường đến nhà của K thì ông P biết được sự việc trên nên giao nộp chiếc điện thoại di động cho Công an phường. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, K đến Công an phường T đầu thú.

Kết luận định giá tài sản số 25/KL.HĐ ngày 21/01/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L, xác định: Điện thoại di động Iphone 8 Plus, 01 sim điện thoại di động trả trước Vinaphone, 01 bao da điện thoại có tổng trị giá 22.161.000 đồng.

Cáo trạng số: 50/CT-VKS ngày 16/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Trương Tấn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 BLHS 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Trương Tấn K từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Thị N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

* Bị cáo Trương Tấn K khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án, về tội danh, còn về hình phạt bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện về lo cho gia đình và mẹ già, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua.

* Người bị hại Trần Thị N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành P vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người bị hại Trần Thị N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và làm rõ các tình tiết vụ án nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

Ngày 20/01/2018, bị cáo Trương Tấn K đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại Iphone 8 plus cùng các phụ kiện theo máy đem về nhà cất giấu. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là 22.161.000đ. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Trương Tấn K theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội

“Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo đang ở độ tuổi trung niên, khỏe mạnh, có đủ chính chắn để nhận thức được hành vi của bản thân. Lẽ ra, khi thấy người bị hại sơ hở để lại tài sản, bị cáo phải trông giữ để tìm cách trả lại, tạo hình ảnh đẹp tại nơi bị cáo làm việc. Nhưng ngược lại, vì tham lam nhất thời, thấy tài sản có giá trị nhưng không có người trông giữ nên bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm đem về nhà cất giấu, bị cáo phạm tội khi vừa trò chuyện xong với người bị hại, điều này thể hiện sự liều lĩnh, bất chấp tất cả để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo biết rõ hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, điều này thể hiện bị cáo xem thường pháp luật. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tuy nhiên có xem xét, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã kịp thu hồi nên thiệt hại xảy ra không lớn, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, thời gian tại ngoại cuộc sống đã ổn định, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được miễn hình phạt có điều kiện là phải chịu thời gian thử thách, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trương Tấn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 7, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015;

Điều 136; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Xử vắng mặt bị hại Trần Thị N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành P.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: **Bị cáo Trương Tấn K 01 (một) năm tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02 (hai) năm**, tính từ ngày tuyên án (10/5/2018).

Giao bị cáo Trương Tấn K cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

[2] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

(Đã giải thích án treo)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- NCQL và NVLQ;
- Chi cục T.H.A TPLX;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPLX;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

Nguyễn Quốc Nam